SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TTY TẾ HUYỆN SƠN TỊNH**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số /KH-TTYT *Sơn Tịnh, ngày 03 tháng 7 năm 2018*

**KẾ HOẠCH**

**Tiêm dịch vụ các loại vắc xin phòng bệnh ngoài chương trình TCMR**

**Tại trạm Y tế xã năm 2018**.

Bệnh: Viêm não, màng não do vi rút, bệnh Sởi, Quai bị, Rubella, viêm gan B, Cúm, Thủy đậu, Tiêu chảy do vi rus… cũng đang có chiều hướng gia tăng, theo thống kê của Cục y tế dự phòng Bộ Y tế tính từ đầu năm đến nay cả nước đã ghi nhận nhiều trường hợp mắc và tử vong.

Tại Quảng Ngãi theo thống kê từ Trung Tâm KSBT tỉnh số ca mắc các bệnh truyền nhiễm trong 6 tháng đầu năm 2018 : Cúm 2355, Quai bị 234, Thủy đậu 348, Tiêu chảy 3763, Viêm gan vi rus khác 27, không có bệnh nhân tử vong. Theo nhận định của Trung Tâm thì bệnh có chiều hướng gia tăng trong những tháng đến.

Nhằm giảm tỷ lệ mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho nhân dân, đặc biệt là trẻ em < 5 tuổi. Trung tâm y tế huyện Sơn Tịnh xây dựng kế hoạch triển khai tiêm vắc xin dịch vụ phòng các bệnh nêu trên taị cộng đồng cụ thể như sau :

**I.Căn cứ xây dựng kế hoạch :**

Căn cứ thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính V/v qui định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch Y tế, Y tế dự phòng tại các cơ sở Y tế công lập ;

Căn cứ Quyết định 51/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 21/8/2017 V/v mức giá dịch vụ khám chửa bệnh ;

Căn cứ thông tư 15/2018/TT-BYT của bộ Y tế V/v qui định thống nhất giá dịch vụ khám chửa bệnh.

**II. Mục tiêu** :

1. Giảm tỷ lệ mắc, chết do các bệnh truyền nhiễm đã có vaccin ;

2. Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo thông tư số: 12/TT-BYT ngày 20/03/2014 của Bộ Y tế về Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng vắc xin trong tiêm chủng ;

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiếp xúc với các dịch vụ một cách nhanh nhất và an toàn nhất.

3. Trên 90% nhân dân, đặc biệt là trẻ em được tạo miễn dịch chủ động bằng các loại vac cin trong và ngoài chương trình TCMR.

**III. Các nội dung cần triển khai** :

**A. Đối tượng và lịch tiêm** :

1. Đối tượng tiêm vắc xin Quimi-Hib : Quimi-Hib tạo miễn dịch chủ động chống lại các bệnh do vi khuẩnHaemophilus influenzae typ B (Viêm phổi, viêm màng não mủ…do Hib) gây ra cho trẻ em từ 2 tháng đến 15 tuổi.

* Trẻ dưới 1 tuổi: tiêm 3 mũi cơ bản vào các thời điểm lúc trẻ được 2 – 4 – 6 tháng tuổi. Phải đảm bảo mũi sau cách mũi trước tối thiểu 8 tuần. Mũi nhắc thứ 4 tiêm lúc trẻ từ 15 – 18 tháng tuổi (mũi 4 phải cách mũi 3 tối thiểu 2 tháng). Tuy nhiên tại Việt Nam không tiêm Quimi-Hib ở giai đoạn này vì thành phần Hib đã có trong vắc xin 5 trong 1 hoặc 6 trong 1.
* Trẻ trên 12 tháng tuổi: Chỉ cần tiêm duy nhất 1 mũi Quimi-Hib. Nếu trẻ trên 12 tháng tuổi đã được tiêm nhắc lại mũi thứ 4 bằng vắc xin 5 trong 1 hoặc 6 trong 1 thì không cần phải tiêm Quimi-Hib.

2. Đối tượng tiêm vắc xin cúm : Người lớn tuổi mắc bệnh mạn tính, phụ nữ đang có kế hoạch mang thai nên tiêm vắc xin phòng cúm trước khi có thai 03 tháng hoặc có thể tiêm phòng vắc xin ngừa cúm bất hoạt vào 3 tháng giữa thai kỳ. Đối với trẻ em là đối tượng dễ nhiễm virus cúm. Bộ Y tế khuyến cáo nên tiêm vắc xin cúm cho trẻ từ 06 tháng tuổi.

3. Đối tượng tiêm vắc xin sởi - quai bị - rubella( MMR) : Trẻ em nên được tiêm phòng 2 liều vắc-xin MMR:

– Liều thứ nhất: 12-15 tháng tuổi

– Liều thứ hai: 4-6 tuổi (có thể được tiêm sớm hơn, nếu cách liều thứ 1 ít nhất 28 ngày).

Những trẻ từ 9 - 12 tháng tuổi, đang ở trong vùng dịch mà chưa được tiêm vắc-xin MMR thì cần được tiêm phòng một mũi, sau đó tiêm mũi 2 lúc 15 - 18 tháng tuổi, và mũi 3 cách mũi 2 từ 3 - 5 năm.

Người lớn cũng nên được tiêm vắc-xin MMR: bất cứ ai trên 18 tuổi nên tiêm phòng ít nhất một liều vắc-xin MMR nếu chưa được tiêm phòng hoặc tiêm phòng chưa đầy đủ, trừ khi họ có thể chứng minh rằng họ hoặc đã được tiêm phòng hoặc đã mắc tất cả ba bệnh này.

4. Đối tượng tiêm vắc xin não mô cầu: Thời điểm tiêm như sau:

* Vắc xin viêm não mô cầu AC : phòng ngừa bệnh não mô cầu do tuýp A và tuýp C: tiêm mũi đầu tiên cho trẻ từ 2 tuổi trở lên (hoặc cho trẻ trên 6 tháng tuổi đã có tiếp xúc với người bệnh). Sau đó cần tiêm nhắc sau mỗi 3 – 5 năm.
* Vắc-xin viêm não mô cầu BC : phòng ngừa bệnh não mô cầu do tuýp B và tuýp C: tiêm cho trẻ từ 6 tháng trở lên. Bé cần tiêm 2 mũi, mũi 2 cách mũi tiêm đầu 6 – 8 tuần.

5. Đối tượng tiêm vắc xin thủy đậu : được tiêm cho trẻ từ 12 tháng tuổi và người lớn chưa từng mắc bệnh.

Cụ thể lịch tiêm phòng thủy đậu cho từng đối tượng như sau:

* Với trẻ từ 12 tháng tuổi đến 12 tuổi: tiêm 2 mũi cách nhau ít nhất 3 tháng. Riêng với trẻ nhỏ dưới 4 tuổi, lịch tiêm được khuyến cáo gồm:
* Mũi 1: lúc 12 tháng tuổi
* Mũi 2: lúc 4 – 6 tuổi.
* Với trẻ từ 13 tuổi trở lên và người lớn: Tiêm 2 mũi cách nhau ít nhất 1.5 tháng. Riêng với phụ nữ, nên hoàn tất lịch tiêm trước khi có thai ít nhất 3 tháng.

6. Đối tượng tiêm vắc xin viêm não nhật bản : Trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên gồm 3 mũi cơ bản:

– Mũi 1: trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên

– Mũi 2: sau mũi tiêm thứ nhất 1-2 tuần

– Mũi 3: sau mũi thứ nhất 1 năm

Liều tiêm nhắc lại: Sau 3 năm tiêm nhắc lại một liều để duy trì miễn dịch.

7. Đối tượng tiêm vắc xin viêm gan B : Ngoài mũi sơ sinh và huyết thanh (nếu có), trẻ được khuyến cáo tiêm 4 mũi **vắc xin phòng viêm gan B** theo phác đồ:

* *Mũi 1: mũi tiêm đầu tiên*
* *Mũi 2: sau mũi 1 một tháng*
* *Mũi 3: sau mũi 2 một tháng*
* *Tiêm nhắc lại mũi 4 sau 1 năm.*

Với người lớn, trước khi**tiêm vắc xin phòng viêm gan B** cần làm xét nghiệm máu để biết cơ thể mình đã nhiễm virus chưa và có kháng thể hay chưa. Tùy vào kết quả xét nghiệm, cán bộ y tế sẽ chỉ định bạn nên tiêm phòng hay không. Khuyến khích mọi người nên tiêm nhắc một liều vắc xin sau mỗi 5 – 10 năm kể từ mũi tiêm trước đó, để đảm bảo lượng kháng thể đủ cao để chống lại sự xâm nhập của virus viêm gan B. Cần làm xét nghiệm kiểm tra nồng độ kháng thể (anti-HBs) trước khi tiêm mũi nhắc, nếu anti-HBs dưới 10UI/l sẽ được chỉ định tiêm nhắc lại.

8. Đối tượng uống vắc xin tiêu chảy(*ROTAVIRUS)* : Chỉ định cho trẻ 6- 24 tuần tuổi, Uống 2 liều:

* Liều 1: Có thể cho trẻ uống từ khi 6 tuần tuổi
* Liều 2 cách liều 1 tối thiểu 4 tuần. Tuy nhiên phải hoàn thành trước 24 tuần tuổi.

**B. Tổ chức thực hiện**:

**1. Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh :**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tới các trạm y tế xã.

- Hướng dẫn các trạm y tế xã tổ chức hoạt động truyền thông và tổ chức đăng ký đối tượng ; hình thức tổ chức buổi tiêm chủng dịch vụ đảm bảo an toàn và chất lượng theo thông tư số 12/TT-BYT ngày 20/03/2014 của Bộ Y tế và các văn bản liên quan hiện hành.

- Phòng HC-TC làm căn cứ xây dựng kế hoạch mua vắc xin, vật tư phục vụ đợt tiêm, uống vắc xin, thu tiền theo đối tượng các trạm y tế xã đã đăng ký theo qui định, tổng hợp đối tượng sử dụng vắc xin theo từng xã theo lịch đã quy định báo cáo Ban giám đốc.

- Khoa KSBT cử cán bộ hỗ trợ trong các buổi tiêm, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện theo quy định( Nếu xã có nhu cầu).

**2. Trạm y tế xã:**

- Xây dựng kế hoạch báo cáo UBND xã.

- Tổ chức viết bài phối hợp với đài truyền thanh xã tổ chức tuyên truyền. Thông qua công tác điều tra đăng ký đối tượng, tuyên truyền vận động hộ gia đình có đối tượng trong độ tuổi tham gia đăng ký tại hộ gia đình.

- Thành lập các điểm đăng ký tại các cụm dân cư do cán bộ y tế phụ trách tạo điều kiện thuận lợi cho các gia đình đến tham gia đăng ký.

 - Từ danh sách đăng ký cán bộ trạm y tế căn cứ vào sổ lưu trữ tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng dịch vụ rà soát, chốt đối tượng vào sổ quản lý và đăng ký về Trung tâm huyện theo lịch đã định.

- Tổ chức đăng ký và thu tiền của các đối tượng có nhu cầu.

- Tổng hợp kết quả đăng ký riêng đối tượng từng loại vắc xin và nộp tiền mua vắc xin về phòng HC-TC vào ngày 09 hàng tháng.

- Trên cơ sở số lượng đối tượng đăng ký xây dựng chi tiết kế hoạch và tổ chức buổi tiêm vắc xin đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo Quyết định 1731/QĐ-BYT ngày 16/05/2014 về hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng ; Thông tư số 12/TT-BYT ngày 20/03/2014 của Bộ Y tế Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng vắc xin trong tiêm chủng và các văn bản liên quan.

.- Kết thúc đợt tiêm tổng hợp báo cáo kết quả về trung tâm y tế huyện bằng văn bản theo quy định.

**IV. Phương thức thu phí và nhận lĩnh vác cin**:

- Trung Tâm Y tế Sơn Tịnh chụi trách nhiệm cung ứng tất cả các loại vác cin theo thẩm quyền, vác cin được tập kết tại kho Trung tâm, các xã lập dự trù về nhận lĩnh và thực hiện.

**\* Phương thức nhận lĩnh vác cin và thu kinh phí :**

Lãnh đạo duyệt dự trù vác cin – kế toán xuất hóa đơn + thu tiền – kho dược xuất vác cin + các vật tư tiêu hao.

- Giá thu tại Trung tâm : Vác cin giá gốc+ Phí theo Thông tư 240/TT-BTC = **Tổng thu**

- Giá thu tại các xã : Giá tại Trung Tâm + công khám sàng lọc(theo thông tư 15/TT-BYT) +Phí vận chuyển, hao hụt vác cin(5%) = **Tổng thu.**

***Nơi nhận:***  **GIÁM ĐỐC**

- Đ/c Giám đốc(báo cáo) ;

- UBND 11 xã(p/h) ;

- Các khoa, phòng liên quan ;(thực hiện)

- 11 trạm y tế xã, thị trấn;(thực hiện)

- Lưu : VT.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI****TRUNG TÂM Y TẾ SƠN TỊNH****Địa chỉ: 697- Võ Nguyên Giáp- Tịnh Ấn Tây- TP – Quảng Ngãi** | **BẢNG GIÁ****TIÊM VÁC CIN DỊCH VỤ****Thời gian làm việc: Thứ 2 đến thứ 6 ( giờ hành chính)** |
| **TT** | **Phòng bệnh** | **Tên vác cin/ hàm lượng** | **Nước sản xuất** | **Giá liều 1 lần tiêm/ uống** |
| 1 | **6 trong 1( phòng: bạch hầu,Ho gà, uốn ván, bại liệt, viêm gan B, Hib)** | Infanrix – Hexa0,5 ml | **Bỉ** | **949.400** |
| 2 | **6 trong 1( phòng: bạch hầu,Ho gà, uốn ván, bại liệt, viêm gan B, Hib)** | Hexaxim 0,5 ml | **Pháp** | **948.300** |
| 3 | **5 trong 1(phòng: bạch hầu,Ho gà, uốn ván, bại liệt, Hib)** | PenTaxim 0,5 ml | **Pháp** | **734.900** |
| 4 | **4 trong 1(phòng: bạch hầu,Ho gà, uốn ván, bại liệt)** | Tetraxim 0,5 ml | **Pháp** | **458.439** |
| 5 | **Phế cầu 13( Phòng viêm phổi, viêm tai giữa, viêm màng não, nhiễm trùng huyết…)** | Prevenar 13 0,5 ml | **Anh** | **1.289.300** |
| 6 | **Phế cầu 13( Phòng viêm phổi, viêm tai giữa, viêm màng não, nhiễm trùng huyết…)** | Synflorix 0,5 ml | **Bỉ** | **954.790** |
| 7 | **Tiêu chảy câp vỉrut RO TA** | RotaRix 1,5 ml | **Bỉ** | **801.291** |
| 8 | **Tiêu chảy câp vỉrut RO TA** | Rotateq 2 ml | **Mỹ** | **619.352** |
| 9 | **Tiêu chảy câp vỉrut RO TA** | Rotavin – M1 | **Việt Nam** | **415.500** |
| 10 | **Viêm màng não do não mô cầu** | VA- Mengoc BC 0,5 ml | **Cu Ba** | **208.774** |
| 11 | **Não mô cầu ACYW 135** | Menactra 0,5 ml | **Pháp** | **1.196.900** |
| 12 | **Cúm trẻ em** | Vaxigrip 0,25 ml | **Pháp** | **228.845** |
| 13 | **Cúm người lớn** | Vaxigrip 0,5 ml | **Pháp** | **279.484** |
| 14 | **Cúm người lớn** | GCFLUPES 0,5 ml | **Hàn Quốc** | **228.350** |
| 15 | **Cúm người lớn** | Influvac 0,5 ml | **Hà Lan** | **263.175** |
| 16 | **Viêm Gan B trẻ em** | Engerix B 0,5 ml | **Bỉ** | **112.674** |
| 17 | **Viêm Gan B trẻ em** | Heberbiovac Hb 0,5 ml | **Cu Ba** | **93.875** |
| 18 | **Viêm Gan B trẻ em** | Gene- HBvax 0,5 ml | **Việt Nam** | **91.450** |
| 19 | **Viêm Gan B người lớn** | Engerix B 1 ml | **Bỉ** | **169.292** |
| 20 | **Viêm Gan B người lớn** | Heberbiovac Hb 1 ml | **Cu Ba** | **115.380** |
| 21 | **Viêm Gan B người lớn** | Gene- HBvax 1 ml | **Việt Nam** | **114.434** |
| 22 | **Viêm gan A&B** | Twinrix 1 ml | **Bỉ** |  |
| 23 | **Viêm màng não do Hib** | Quimi- Hib 0,5 ml | **Cu Ba** | **239.900** |
| 24 | **Huyết thanh dại** | SAR 1000 IU | **Việt Nam** | **412.655** |
| 25 | **Vác cin dại** | Abhayrab 0,5 ml | **Ấn Độ** | **223.180** |
| 26 | **Vác cin dại** | Verorab 0,5 ml | **Pháp** | **290.500** |
| 27 | **Viêm não Nhật Bản** | JeVax 1 ml | **Việt Nam** | **96.693** |
| 28 | **Viêm não Nhật Bản** | Imojev 0,5 ml | **Thái Lan** | **651.740** |
| 29 | **Huyết Thanh uốn ván( SAT)** | SAT 1500UI | **Việt Nam** | **69.689** |
| 30 | **Phòng uốn ván ( VAT)** | VAT | **Việt Nam** | **55.289** |
| 31 | **Uốn Ván – Bạch hầu** | Td | **Việt Nam** | **67.576** |
| 32 | **Thủy đậu** | Varicella 0,7 ml | **Hàn Quốc** | **592.997** |
| 33 | **Thủy đậu** | Vari vax 0,5 ml | **Mỹ** | **776.370** |
| 34 | **Thủy đậu** | Vari vax 0,5 ml | **Mỹ** | **827.784** |
| 35 | **Rubella** | MMRII 0,5 ml | **Mỹ** | **222.982** |
| 36 | **Rubella** | MMR 0,5 ml | **Ấn Độ** | **193.205** |
| 37 | **Ung thư cổ tử cung** | Gardasil 0,5 ml | **Mỹ** | **1.702.460** |
| 38 | **Ung thư cổ tử cung** | Cervarix 0,5 ml | **Bỉ** | **885.050** |
|  |  |  |  |  |